

Số: **13** /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **22** tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng cấp
Tỉnh lộ 2, đoạn từ Km0 - Km6+431, thành phố Buôn Ma Thuột**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của
HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa
phương giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2019 của
HĐND tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn
ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020;*

*Căn cứ Công văn số 601/HĐND-VP ngày 26 tháng 10 năm 2018 của
HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng cấp Tỉnh
lộ 2, đoạn từ Km0 - Km6+431, thành phố Buôn Ma Thuột;*

*Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng,
nâng cấp Tỉnh lộ 2, đoạn từ Km0 - Km6+431, thành phố Buôn Ma Thuột; Báo
cáo thẩm tra số 16 /BC-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng cấp
Tỉnh lộ 2, đoạn từ Km0 - Km6+431, thành phố Buôn Ma Thuột, với các nội
dung sau:

1. Tên dự án: Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Mở rộng, nâng
cấp Tỉnh lộ 2, đoạn từ Km0 - Km6+431, thành phố Buôn Ma Thuột



2. Nhóm dự án: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quy mô đầu tư:

- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II.

- Phân loại đường phố: Đường chính đô thị, đường liên khu vực.

- Đoạn từ Km0 - Km0+433,21: Bề rộng nền đường: $B_n = 11,1\text{m}$; bề rộng mặt đường: $B_m = 10,5\text{m}$ (phần mặt bê tông nhựa: $B_{m_{BTN}} = 9,9\text{m}$, phần gờ bó vỉa bê tông 2 bên: $0,3\text{m} \times 2\text{bên} = 0,6\text{m}$).

- Đoạn từ Km0+433,21 - Km6+431: Bề rộng nền đường: $B_n = 9\text{m}$; bề rộng mặt đường: $B_m = 6\text{m}$; bề rộng lề đường: $B_l = 1,5\text{m} \times 2\text{bên} = 3\text{m}$ (bề rộng phần lề gia cố: $B_{lgc} = 1\text{m} \times 2\text{bên} = 2\text{m}$, bề rộng phần lề đắp đất: $B_{ldat} = 0,5\text{m} \times 2\text{bên} = 1\text{m}$).

- Kết cấu mặt đường:

+ Đối với các đoạn qua cánh đồng lúa $L_d = 2.441,95\text{m}$ (từ đoạn Km0+433,21 - Km2+300.00; Km2+646,67 - Km3+054,65 và Km5+455,77 - Km5+622,95) áp dụng kết cấu áo đường bê tông xi măng thì giữ nguyên kết cấu theo hồ sơ đã được phê duyệt.

+ Đối với các đoạn áp dụng kết cấu mặt đường bê tông nhựa thì bổ sung tưới nhựa đường dính bám TC $0,5 \text{ Kg/m}^2$ và thêm 1 lớp bê tông nhựa chặt (BTNC 9,5) dày 6cm trên lớp kết cấu áo đường theo hồ sơ đã được phê duyệt để đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 155 \text{ Mpa}$.

- Công trình Cầu số 01 tại vị trí Km4+591,93: Xây dựng cầu mới với khẩu độ nhịp $L = 18\text{m}$, bề rộng mặt cầu: $B = 14\text{m} + 0,5\text{m} \times 2\text{bên} = 15\text{m}$.

- Công trình thoát nước: Tải trọng thiết kế HL93

- Công trình phòng hộ và an toàn giao thông.

6. Tổng mức đầu tư: 95.703 triệu đồng (Chín mươi lăm tỷ, bảy trăm linh ba triệu đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, cụ thể:

- Giai đoạn 2016-2020: 65.000 triệu đồng

+ Đã bố trí 30.000 triệu đồng

+ Bổ sung: 35.000 triệu đồng

- Sau năm 2020: 30.703 triệu đồng

8. Hình thức đầu tư: Mở rộng, nâng cấp.

9. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2019-2022.

Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này, tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được phê duyệt tại Công văn số 601/HĐND-VP ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá IX, Kỳ họp Bất thường thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, GTVT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, GTVT;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê